Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi RD200

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07111182	VŨ DUY	HƯNG	05/06/88			6	Sáu
2	07111051	LÊ THỊ THANH	HƯƠNG	26/12/86			5	Năm
3	07111184	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	24/04/88			5	Năm
4	07111052	BÙI HOÀNG	KHA	10/06/89			5	Năm
5	07111185	HUỲNH VĂN	KHA	10/05/85			5	Năm
6	07111186	LÊ QUANG	KHẢI	26/12/88			4	Bốn
7	07111187	LÊ QUỐC	KHANH	18/02/89			5	Năm
8	07111188	BÙI ĐÌNH	KHIÊM	25/06/88			5	Năm
9	07111191	ĐỖ MINH	KHƯƠNG	02/11/89			4	Bốn
10	07111057	NGUYỄN ĐÌNH	KHƯƠNG	01/04/89		V	V	V
11	07111058	LÊ TRUNG	KIÊN	26/10/87			5	Năm
12	07111194	BÙI THỊ GIAO	LINH	02/01/89			5	Năm
13	07111063	NGUYỄN VĂN	LINH	21/12/88			4	Bốn
14	07111195	HUỲNH NGỌC	LOAN	28/11/88			6	Sáu
15	07111196	TRẦN TRỌNG PHƯƠNG	LOAN	14/07/88		V	V	V
16	07111065	NGUYỄN BÁ	LONG	29/09/89			4	Bốn
17	07111203	NGUYỄN VĂN	MÃO	10/08/87			5	Năm
18	07111206	NGUYỄN NGỌC	MINH	16/06/89			6	Sáu
19	07111205	VŨ HỒNG	MINH	15/03/89			5	Năm
20	07111207	NGUYỄN THỊ BÉ	NĂM	09/11/87			5	Năm
21	07111073	VÕ THỊ KIM	NGÂN	25/11/89			6	Sáu
22	07111075	ĐINH THỊ	NGHĨA	28/08/88			4	Bốn
23	07111081	NGUYỄN VĂN	NGUYÊN	26/03/88		V	V	V
24	07111216	TRẦN VIẾT	NGUYÊN	17/09/89		V	V	V
25	07111082	NÔNG QUANG	NHÂN	25/05/89			4	Bốn
26	07111085	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	02/03/88			5	Năm
27	07111220	NGUYỄN ĐỨC	NHƯ	06/05/89			6	Sáu
28	07111086	HUỲNH THỊ CAO	NHỨT	10/12/89			5	Năm
29	07111221	LƯU HUỲNH HOÀNG	OANH	05/01/89			7	Bảy
30	07111222	TRẦN HOÀNG	OANH	03/09/89			6	Sáu
31	07111147	KHANGTHAVONG KHAM	PEUR	/ /			3	Ba
32	07111087	LÊ TẤN	PHÁT	14/11/88			7	Bảy
33	07111224	LÊ NGỌC	PHI	15/05/87			6	Sáu
34	07111225	BÙI VĂN	PHÚC	03/02/89			4	Bốn
35	07111284	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	08/08/89			8	Tám
36	07111226	TRẦN DUY	QUANG	24/09/86			5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07111095	TRẦN THANH	SANG	11/07/88			7	Bảy
38	07111285	NGÔ THANH	TÂM	01/06/89			7	Bảy
39	07111098	NGUYỄN NGỌC NGÂN	TÂM	01/05/88			6	Sáu
40	07111233	NGUYỄN TRỌNG	TÂN	03/10/89			6	Sáu
41	07111101	VŨ THỊ	THANH	20/08/88			3	Ba
42	07111104	DƯƠNG VĂN	THÀNH	10/03/88			4	Bốn
43	07147085	NGUYỄN LÊ Ý	THẢO	21/08/89			6	Sáu
44	07111239	HÀ THỊ	THẮM	06/11/89			5	Năm
45	07111240	LĂNG ĐÌNH	THĂNG	03/10/89			4	Bốn
46	07111241	HỒ VĂN	THẾ	02/09/88			5	Năm
47	07111242	NGUYỄN VĂN	THẾ	17/06/88			5	Năm
48	07111243	NGUYỄN MINH	THIỆN	28/01/89		V	V	V
49	07111108	ĐINH QUANG	THIỆU	04/08/89			4	Bốn
50	07117160	PHAN VĂN	THOẠI	06/12/89			5	Năm
51	07111246	HOÀNG VĂN	THỤ	16/09/88			4	Bốn
52	07111111	NGUYỄN ĐỨC	THUẬN	01/01/88			5	Năm
53	07111248	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY	10/01/89			4	Bốn
54	07111113	PHẠM HOÀNG THU	THỦY	30/10/87			5	Năm
55	07111251	PHAN THỊ NGỌC	THUYẾT	17/10/89			5	Năm
56	07111116	PHAN BÁ	TIẾN	01/12/87			3	Ba
57	07111119	LÊ CÔNG	TÍN	03/01/89			4	Bốn
58	07111252	LÊ MINH	TÍN	07/10/88			7	Bảy
59	07111121	NGUYỄN TRUNG	TÍN	30/12/89			4	Bốn
60	07111254	PHẠM VĂN	TÌNH	27/08/87			4	Bốn
61	07111255	NGUYỄN KHẮC	TOẠI	20/04/89		V	V	V
62	07111122	NGÔ DUY	TOÀN	04/06/89			4	Bốn
63	07111256	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	10/04/89				
64	07111257	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	21/12/89			6	Sáu
65	07111258	NGUYỄN MINH	TỚI	12/06/89			5	Năm
66	07111260	DƯƠNG THỊ LINH	TRANG	01/04/88			5	Năm
67	07111123	HUỲNH NỮ THANH	TRANG	12/04/89			5	Năm
68	07111124	NGUYỄN THỦY	TRANG	25/05/88			5	Năm
69	07111262	TRẦN THỊ MAI	TRÂM	12/03/89			7	Bảy
70	07111263	LÊ THỊ KIM	TRÂN	04/11/88			5	Năm
71	07111146	CHÂU VĂN	TRÌ	10/05/85			2	Hai
72	07121017	ĐỖ THỊ MỸ	TRINH	18/11/89			5	Năm
73	07111264	NGUYỄN THỊ	TRINH	20/12/89			6	Sáu
74	07111267	HUỲNH THU	TRÚC	02/04/89			7	Bảy

nhỉ thi hi

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp DH07CN (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07111270	ĐỖ NGUYỄN THÀNH	TRUNG	07/05/89			5	Năm
76	07111128	HỒ THANH	TÚ	12/05/87			5	Năm
77	07111273	LÊ VĂN	TÚ	05/02/89			4	Bốn
78	07111129	PHAN THANH	TÚ	30/05/89			5	Năm
79	07111131	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	22/12/89			8	Tám
80	07111275	HỒ THANH	TÙNG	24/02/89			4	Bốn
81	07111134	TRẦN NHƯ	TUYỀN	04/11/89			6	Sáu
82	07111277	NGUYỄN TRẦN THỤC	UYÊN	08/12/89			5	Năm
83	07111136	NGUYỄN CÔNG	VĂN	12/02/88			6	Sáu
84	07111278	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	20/10/89			5	Năm
85	07111138	CAO LÂM	VIÊN	08/10/89			4	Bốn
86	07111139	VĂN QUỐC	VIỆT	07/05/89			5	Năm
87	07111141	LÊ VĂN	VINH	07/02/88			4	Bốn
88	07111279	PHẠM THẾ	VINH	29/07/88			4	Bốn
89	07111143	TRẦN QUANG	VŨ	26/08/89			5	Năm
90	07111280	NGUYỄN GIA	VỮNG	10/10/89			6	Sáu
91	07111283	NGUYỄN THỊ NGỌC	YẾN	14/02/88			6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 85 Số bài: 85 Sờ tờ: 85

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Bùi Đại Nghĩa

Cán bộ coi thi 2 Phạm Thảo Thu Thái

Xác nhận của bộ môn TAKC

ThS. Tạ Mỹ Nga

Cán bộ chấm thi 1 Lê T. Tiểu Phương

Cán bộ chấm thi 2

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi HD301

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336002	NGÔ THỊ THÚY	AN	/ /89			7	bảy
2	07336003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	12/04/89			5	năm
3	~~07336005~~	~~ĐOÀN THỊ~~	~~ANH~~	~~02/12/87~~			Vắng	
4	07336006	LÊ NGỌC VÂN	ANH	13/02/89			7	bảy
5	07336012	NGUYỄN PHƯƠNG	BẢO	02/07/89			4	bốn
6	07336013	LÊ VŨ	BẰNG	08/10/89			5	năm
7	07336016	NGUYỄN MINH	CẢNH	14/08/88			5	năm
8	07336021	LƯƠNG THỊ BÍCH	CHI	15/10/89			4	bốn
9	07336023	HỒ VĂN	CHIỂU	09/01/84			4	bốn
10	07336024	TRƯƠNG CÔNG	CHỈNH	17/01/88			5	năm
11	07336029	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	11/09/89			4	bốn
12	~~07336032~~	~~BÙI TẤN~~	~~DU~~	~~12/12/89~~			Vắng	
13	07336033	NGÔ ĐÌNH HOÀNG	DUNG	15/05/89			3	ba
14	07336035	ĐỖ ANH	DŨNG	28/03/89			4	bốn
15	~~07336039~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~DŨNG~~	~~09/10/86~~			Vắng	
16	~~07336040~~	~~TRẦN LÊ QUANG~~	~~DUY~~	~~25/03/88~~			Vắng	
17	07336044	PHẠM THÀNH	DUYÊN	03/01/89			5	năm
18	~~07336058~~	~~NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG~~	~~DZUY~~	~~03/07/89~~			Vắng	
19	07336047	PHẠM TẤN	ĐẠT	12/06/89			5	năm
20	07336050	TRẦN THÀNH	ĐẠT	20/03/89			4	bốn
21	07336048	TRƯƠNG TẤN	ĐẠT	09/12/86			4	bốn
22	07336051	DƯƠNG HẢI	ĐĂNG	03/04/89			3	ba
23	07336052	PHẠM TUẤN	ĐIỀN	01/06/89			3	ba
24	~~07336062~~	~~VÕ TAM~~	~~GIANG~~	~~18/07/89~~			Vắng	
25	~~07336063~~	~~HỒ QUANG~~	~~HÀ~~	~~08/05/89~~			Vắng	
26	07336065	TRẦN ĐẠI	HẢI	11/05/87			4	bốn
27	07336068	LƯU THỊ MỸ	HẠNH	16/05/89			4	bốn
28	07336070	NGUYỄN THỊ	HÀO	07/08/89			6	sáu
29	~~07336069~~	~~TRẦN LÊ THANH~~	~~HÀO~~	~~13/03/89~~			Vắng	
30	07336073	ĐOÀN VĂN	HẬU	24/12/87			3	ba
31	~~07336074~~	~~PHẠM THU~~	~~HIỀN~~	~~01/10/88~~			Vắng	
32	07336077	NGUYỄN THỊ THU	HIẾU	16/08/89			5	năm
33	~~07336083~~	~~NGUYỄN THẾ~~	~~HÒA~~	~~01/11/89~~			Vắng	
34	07336084	NGUYỄN THỊ	HÒA	10/10/89			5	năm
35	07336086	NGUYỄN ĐỨC	HOÀI	03/08/89			Vắng	
36	07336089	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀNG	05/01/86			Vắng	

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	~~07336093~~	~~TRẦN~~	~~HOÀNG~~	~~05/10/89~~			Vắng	
38	07336091	TRẦN THỊ KIM	HOÀNG	29/09/89			5	năm
39	07336095	BÙI ĐỨC	HỒNG	10/08/89			5	năm
40	07336096	NGUYỄN THỊ THANH	HỒNG	07/09/88			4	bốn
41	~~07336098~~	~~NGUYỄN HOÀNG~~	~~HUÂN~~	~~15/11/90~~			Vắng	
42	07336099	HUỲNH THANH	HÙNG	19/08/87			3	ba
43	~~07336103~~	~~HỒ THU~~	~~HUY~~	~~01/05/85~~			Vắng	
44	07336101	NGUYỄN DUY	HUY	29/02/88			5	năm
45	07336105	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	07/09/89			5	năm
46	07336106	NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	15/01/89			6	sáu
47	07336104	PHAN THANH	HƯƠNG	09/10/87			4	bốn
48	~~07336111~~	~~MAI QUỐC~~	~~KHÁNH~~	~~21/08/89~~			Vắng	
49	07336122	THÁI MỸ	LỆ	/ /85			5	năm
50	07336123	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	11/09/89			5	năm
51	07336131	ĐẶNG VĂN	LONG	20/05/89			3	ba
52	07336128	NGUYỄN HOÀNG	LONG	21/02/89			4	bốn
53	07336135	NGUYỄN THỊ	LỢI	04/08/86			3	ba
54	07336138	TÔ THỊ	LUYẾN	01/11/87			5	năm
55	07336139	NGUYỄN TẤN	LỰC	17/09/88			3	ba
56	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	17/04/89			5	năm
57	07336145	ĐẶNG THỊ KIỀU	MẾN	13/10/87			5	năm
58	07336147	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	07/02/89			5	năm
59	07336151	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	15/09/89			5	năm
60	07336155	NGUYỄN PHẠM ÁNH	NGỌC	01/10/89			6	sáu
61	07336158	PHAN THỊ THANH	NGỌC	22/04/89			6	sáu
62	07336162	TRẦN	NGUYÊN	14/10/88			3	ba
63	07336164	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGUYỆT	20/09/89			8	tám
64	07336163	PHẠM ÁNH	NGUYỆT	01/01/88			5	năm
65	~~07336165~~	~~HUỲNH THỊ THANH~~	~~NHÃ~~	~~13/01/89~~			Vắng	
66	07336170	ĐẶNG THANH	NHÂN	01/07/89			5	năm
67	07336174	MAI THỊ	NHẪN	05/06/89			3	ba
68	07336176	HUỲNH MINH	NHẬT	29/05/88			4	bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo. Ngày 29 tháng 6 năm 2015

Số sinh viên dự thi: 51 Số bài: 51 Sờ tờ: 51

Cán bộ coi thi 1 Lê Nữ Thục Thúy Vy Cán bộ coi thi 2 Trần Văn Khánh

Xác nhận của bộ môn TAKC Cán bộ chấm thi 1 Hồ Ngọc Trâm Cán bộ chấm thi 2

ThS. Cao Mỹ Ngu

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi HD303

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07336177	NGUYỄN QUỐC	NHẬT	10/10/88			8	ba
2	07336182	HUỲNH NHẬT	PHI	01/04/86			4	bốn
3	07336195	TĂNG THỊ	PHƯƠNG	03/08/88			5	năm
4	07336197	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯỢNG	06/02/88			5	năm
5	07336206	TRẦN ANH	QUỐC	24/08/89		V	V	V
6	07336208	TRẦN THỊ NGỌC	QUÝ	20/06/89			4	bốn
7	07336210	NGÔ TÂM	QUYÊN	28/02/89			5	năm
8	07336212	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	04/02/88			5	năm
9	07336215	ĐỖ NGUYỆT	SANG	28/12/89		V	V	V
10	07336218	CHU QUANG	SÁNG	16/11/86			4	bốn
11	07336222	ĐỖ KIM	SƠN	02/07/88		V	V	V
12	07336220	LÊ HỒNG CHÂU	SƠN	12/09/88			5	năm
13	07336226	MAI HOÀNG MINH	TÂM	20/12/88			5	năm
14	07336227	NGUYỄN NHẬT	TÂM	30/05/89			3	ba
15	07336229	LÊ VĂN	TÂN	01/01/89			5	năm
16	07336230	HUỲNH VĂN BÁC	TEN	16/11/89			4	bốn
17	07336231	PHAN XUÂN	THÁI	30/01/88			5	năm
18	07336237	LÊ MINH	THÀNH	19/05/87			4	bốn
19	07336240	TRẦN QUANG	THÀNH	25/01/89			4	bốn
20	07336244	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠN	THẢO	30/05/88		V	V	V
21	07336251	LƯƠNG QUỐC	THẮNG	14/01/88			5	năm
22	07336252	NGUYỄN THÀNH	THẬT	27/04/89			5	năm
23	07336254	HUỲNH CHÍ	THIỆN	25/10/89			4	bốn
24	07336262	NGUYỄN ANH	THƠ	07/10/89			5	năm
25	07336263	CHU ANH	THƠM	07/08/89		V	V	V
26	07336265	LÊ HOÀNG	THỤ	26/03/89		V	V	V
27	07336267	LÊ THỊ BÍCH	THÙY	02/01/88			7	bảy
28	07336270	LÊ THỊ THU	THỦY	27/07/89			5	năm
29	07336269	NGUYỄN THỊ	THỦY	12/08/89			4	bốn
30	07336273	NGUYỄN THỊ HỒNG	THÚY	16/04/88			4	bốn
31	07336279	THÁI THỊ KIM	THƯ	/ /84			6	sáu
32	07336282	NGUYỄN THỊ MINH	THY	25/04/89			6	sáu
33	07336283	TRẦN THÚY	TIÊN	13/06/89			4	bốn
34	07336284	NGUYỄN ĐỨC	TIẾN	13/08/88			3	ba
35	07336286	NGUYỄN VĂN	TIẾN	10/10/88			5	năm
36	07336285	TRỊNH QUANG	TIẾN	13/04/89			5	năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi Lớp CD07CS (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07336288	TRẦN THỊ	TÌNH	01/10/89			4	bốn
38	07336289	PHẠM NGỌC	TÌNH	20/08/86			3	ba
39	07336291	CAO CHÍ	TÍNH	12/02/89			4	bốn
40	07336298	HỒ THỊ KIM	TRANG	20/07/89			5	năm
41	07336305	NGUYỄN PHẠM THU	TRANG	30/01/89			6	sáu
42	07336307	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	12/01/88			4	bốn
43	07336297	TRẦN HỮU	TRANG	09/08/89		V	V	V
44	07336310	PHẠM HUYỀN	TRÂN	25/06/89		V	V	V
45	07336311	NGÔ HỮU	TRÍ	31/12/88			4	bốn
46	07336316	ĐỖ THỊ HUYỀN	TRÚC	06/07/89			4	bốn
47	07336319	NGUYỄN THANH	TRUNG	04/05/89			4	bốn
48	07336321	NGUYỄN MẠNH	TRƯỜNG	18/03/88			9	chín
49	07336326	ĐỖ THANH	TÚ	06/07/89			6	sáu
50	07336323	NGUYỄN MINH	TÚ	29/09/89			6	sáu
51	07336329	ĐỖ TRẦN	TUẤN	11/11/87			3	ba
52	07336330	NGUYỄN THỊ MINH	TUYỀN	02/10/89			5	năm
53	07336333	HỨA NGUYÊN	TUYỀN	14/10/87			3	ba
54	07336336	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÂN	12/12/89			4	bốn
55	07336337	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	07/02/89			5	năm
56	07336338	TRẦN THỊ BÍCH	VẸN	23/07/89			5	năm
57	07336339	LÊ THỊ THẢO	VI	27/06/89			6	sáu
58	07336344	PHẠM QUỐC	VIỆT	18/06/88		V	V	V
59	07336351	ĐỖ DUY	VŨ	29/04/89		V	V	V
60	07336352	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	13/09/89		V	V	V
61	07336355	NGUYỄN QUỐC	VƯƠNG	08/09/89			3	ba
62	07336356	TẠ QUỐC	VƯƠNG	08/02/89			4	bốn
63	07336357	NGUYỄN THỊ	VƯỢNG	06/06/85			3	ba
64	07336358	NGUYỄN THỊ KIM	VY	04/11/89			4	bốn
65	07336360	ĐỖ MẠNH	XÔNG	01/06/88			4	bốn
66	07336361	ĐINH THỊ THANH	XUÂN	27/12/87			4	bốn
67	07336362	ĐỖ THỊ THANH	XUÂN	03/03/89			5	năm
68	07336363	CHUNG THỊ NHƯ	Ý	23/11/88			5	năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 57 Số bài: 57 Sờ tờ: 57

Ngày 29 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Phạm Quỳnh Trang

Cán bộ coi thi 2 NT Thu

Xác nhận của bộ môn TAKC

ThS. Cạ Mỹ Ngà

Cán bộ chấm thi 1 Hồ Ngọc Trâm

Cán bộ chấm thi 2

Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Anh văn 2K (13610) - Số Tín Chỉ: 5
Nhóm Thi: Lớp CD07KE (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 29/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi PV225

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07363159	TRẦN THỊ THANH	THẢO	09/05/88			5	năm
2	07363163	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	20/07/89			5	năm
3	07363165	NGUYỄN ANH	THI	16/06/88			5	năm
4	07363168	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	03/05/89			6	sáu
5	07363170	TRẦN THỊ HOÀI	THU	22/04/89			3	ba
6	07363171	TRẦN THỊ LỆ	THU	27/05/89			5	năm
7	07363231	BÙI THỊ BÍCH	THUẬN	10/10/89				Vắng
8	07363175	HỒ THỊ LỄ	THÙY	16/10/89			6	sáu
9	07363174	TRẦN THỊ BÍCH	THÙY	10/10/89			5	năm
10	07363176	NGÔ THỊ MINH	THÙY	20/11/89			5	năm
11	07363178	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	27/09/89			7	bảy
12	07363179	PHẠM THỊ THANH	THÙY	06/05/89			6	sáu
13	07363182	NGUYỄN THỊ	THÚY	21/01/89			5	năm
14	07363183	VŨ THỊ	THÚY	05/08/88			4	bốn
15	07363185	HỒ HOÀNG	THƯ	20/10/89			5	năm
16	07363184	NGUYỄN TRẦN ANH	THƯ	29/01/89			5	năm
17	07363187	CHÂU NGỌC MỸ	TIÊN	14/09/89			6	sáu
18	07363189	LÊ THỊ	TIỀN	16/12/89			5	năm
19	07363198	DƯƠNG ĐIỂN UYÊN	TRANG	05/08/89			6	sáu
20	07363192	HỒ HUYỀN	TRANG	06/09/89			7	bảy
21	07363197	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	10/03/88			4	bốn
22	07363193	NGUYỄN VŨ HUYỀN	TRANG	30/11/88			6	sáu
23	07363195	PHẠM THỊ THU	TRANG	19/12/89			6	sáu
24	07363194	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	04/12/89			7	bảy
25	07363232	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRANG	15/08/89			3	ba
26	07363200	LÊ NGỌC	TRÂN	24/08/89			5	năm
27	07363201	VŨ THÀNH	TRÍ	04/03/89			3	ba
28	07363202	NGUYỄN THỊ CÁT	TRINH	22/10/89			6	sáu
29	07363206	HUỲNH THỊ HỒNG	TÚ	25/06/89			6	sáu
30	07363207	NGUYỄN THANH	TUẤN	06/03/89			5	năm
31	07363208	HOÀNG THANH	TÙNG	28/07/89				Vắng
32	07363209	HOÀNG THỊ MINH	TUYỀN	02/12/88			5	năm
33	07363212	NGUYỄN THANH	TUYỀN	/ /89			7	bảy
34	07363213	PHẠM THỊ THANH	TUYỀN	10/03/89			5	năm
35	07363214	ĐỖ QUÝ PHƯƠNG	UYÊN	01/01/89			5	năm
36	07363216	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÀNG	22/01/89			5	năm